TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Nông, ngày 07 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu 2, xã C, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Trần Trung K**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 2, xã C, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/12/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị K và anh Trần Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung*: Hai bên xác định có hai con chung là Trần Hồng M, sinh ngày 05/9/2008 và Trần Tùng L, sinh ngày 21/8/2016. Khi ly hôn hai bên thoả thuận giao hai con chung là Trần Hồng M và Trần Tùng L cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/một con/tháng. Tổng số tiền anh K phải cấp dưỡng

nuôi hai con chung cùng chị K là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2020 cho đến khi mỗi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Phương thức cấp dưỡng theo từng tháng.

**Tài sản chung; công nợ*; *công sức đóng góp bên chồng hoặc bên vợ*: Hai bên đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

** Về án phí:* Chị Nguyễn Thị K tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2019/0002506 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đ- ơng sự;
- VKSND huyện Tam Nông;
- UBND xã C;
- L- u HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình